

## INVESTIGATING THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE TOOLS TO SUPPORT FOREIGN LEARNERS OF VIETNAMESE: A CASE STUDY OF INDIAN STUDENTS AT DUY TAN UNIVERSITY

Hoang Thi Huong<sup>1</sup>, Nguyen Thu Quynh<sup>2\*</sup>, Nguyen Thai Hoang<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Duy Tan University, <sup>2</sup>TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	27/9/2025	In the context of rapid digital transformation, the application of artificial intelligence in language teaching opens up numerous opportunities for pedagogical innovation and enhanced learning outcomes. This study analyzes the impact and effectiveness of artificial intelligence tools in supporting foreign learners of Vietnamese, through a case study of Indian students at Duy Tan University. A mixed-methods approach was employed, combining quantitative and qualitative data collected from learning products and survey questionnaires to capture learners' experiences and evaluations. The findings reveal that artificial intelligence tools positively support Vietnamese language learning, particularly in content creation, idea development, and technical assistance for producing Vietnamese lesson videos at the B2 proficiency level. Based on these results, the study proposes models for integrating artificial intelligence into the development of Vietnamese language competence for international students, emphasizing technology as a supportive aid rather than a replacement for teachers. This approach contributes to improving training quality in the context of internationalization.
Revised:	22/12/2025	
Published:	22/12/2025	

### KEYWORDS

Artificial intelligence  
Vietnamese language teaching  
Vietnamese proficiency  
Artificial intelligence tools  
Indian students

## NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HỖ TRỢ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TIẾNG VIỆT: TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN ẤN ĐỘ TẠI ĐẠI HỌC DUY TÂN

Hoàng Thị Hương<sup>1</sup>, Nguyễn Thu Quỳnh<sup>2\*</sup>, Nguyễn Thái Hoàng<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Đại học Duy Tân, <sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	27/9/2025	Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngôn ngữ mở ra nhiều cơ hội đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả học tập. Bài viết phân tích tác động và hiệu quả của công cụ trí tuệ nhân tạo trong quá trình hỗ trợ người nước ngoài học tiếng Việt, qua nghiên cứu trường hợp sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính, với dữ liệu thu thập từ sản phẩm học tập và bảng hỏi khảo sát nhằm phản ánh trải nghiệm và đánh giá của người học. Kết quả cho thấy công cụ trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tích cực việc học tiếng Việt, đặc biệt trong khâu xây dựng nội dung, phát triển ý tưởng và hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng các video bài học tiếng Việt ở trình độ B2. Từ đó, bài báo đề xuất các mô hình tích hợp trí tuệ nhân tạo trong phát triển năng lực tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài, trong đó công nghệ đóng vai trò hỗ trợ, không thay thế giảng viên. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh quốc tế hóa.
Ngày hoàn thiện:	22/12/2025	
Ngày đăng:	22/12/2025	

### TỪ KHÓA

Trí tuệ nhân tạo  
Giảng dạy tiếng Việt  
Năng lực tiếng Việt  
Công cụ trí tuệ nhân tạo  
Sinh viên Ấn Độ

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13685>

\* Corresponding author. Email: quynhn@tnue.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Trong thời đại kỹ thuật số, sự trỗi dậy của trí tuệ nhân tạo (AI) đang thúc đẩy một làn sóng đổi mới trong giáo dục, đặc biệt là trong giảng dạy ngôn ngữ. Các công trình gần đây đã làm sáng tỏ nhiều hướng ứng dụng AI trong tiến trình chuyên đổi số giáo dục, từ việc hỗ trợ giáo viên trong khâu chuẩn bị bài giảng, xây dựng câu hỏi, định hướng nội dung cho đến cung cấp phản hồi tức thì nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và đánh giá. R. Luckin [1] hình dung vai trò của AI như một “nhạc trưởng”, điều phối “bản hòa tấu tri thức” cho người học. M. Warschauer và Y. Xu [2] cho rằng Gen AI sẽ làm thay đổi cách chúng ta tiếp cận việc dạy và học ngoại ngữ, giúp người học cá nhân hóa hành trình học tập ngôn ngữ theo nhu cầu. X. Huang và cộng sự [3] nhấn mạnh ứng dụng AI trong giáo dục ngôn ngữ có khả năng hỗ trợ phát âm chuẩn, chấm điểm và phản hồi viết tự động, luyện giao tiếp tự nhiên, hỗ trợ người học theo dõi tiến độ và phản hồi. M. R. A. Chen [4] khám phá phương pháp kết hợp giữa chatbot AI và cách ghi chú để hỗ trợ việc hiểu và học các thuật ngữ ngữ nghĩa trong tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.

Trong kỉ nguyên chuyên đổi số, AI đang trở thành trụ cột đổi mới giáo dục toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ. Các quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc đã đưa AI vào chương trình giảng dạy để cá nhân hóa việc học, hỗ trợ phát âm và đánh giá năng lực ngôn ngữ tự động. Liên quan đến việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và giảng dạy ngôn ngữ ở Việt Nam, Phan Trung Kiên [5] cho rằng ứng dụng AI có thể giúp cá nhân hóa học tập, đổi mới phương pháp, tăng hiệu quả đánh giá, tạo ra nội dung học liệu, bài tập, câu hỏi,... để hỗ trợ giảng viên. Dương Thị Ngọc Anh [6] hướng sự quan tâm vào việc nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo như một giải pháp hiện đại nhằm tối ưu hóa quá trình dạy và học ngoại ngữ. Nguyễn Thu Quỳnh [7] khẳng định nội dung do AI tạo sinh - từ các bài luyện giao tiếp đến các bài kiểm tra đánh giá - có khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học nước ngoài và hỗ trợ phát triển các năng lực tư duy bậc cao. Như vậy, AI không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn đóng vai trò như một “người thầy thông minh” có khả năng tự động tạo bài giảng dựa trên trình độ người học và đáp ứng được mọi nhu cầu đa dạng của người học.

Việt Nam hiện đang trở thành điểm đến hấp dẫn thu hút hơn 5 triệu người nước ngoài [8] dẫn đến nhu cầu học tiếng Việt ngày càng tăng. Tuy nhiên, việc dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ hiện nay đang phải đối diện với ba thách thức chính: (1) Đặc thù ngôn ngữ của tiếng Việt: Hệ thống thanh điệu phức tạp (6 thanh) gây khó khăn cho người học, đặc biệt đối với người học nói ngôn ngữ không thanh điệu; cú pháp tiếng Việt linh hoạt nhưng khó nắm bắt, ví dụ: sự khác biệt giữa “Tôi ăn cơm” và “Cơm tôi ăn”; từ đa nghĩa và phương ngữ vùng miền...; (2) Thiếu công cụ số hỗ trợ: Chỉ 12,0% cơ sở đào tạo sử dụng AI [9]; hầu hết giáo viên vẫn sử dụng phương pháp truyền thống, chưa tận dụng ChatGPT, Bing AI hay các nền tảng AI tạo nội dung...; (3) Kiểm tra đánh giá còn mang tính chủ quan, thiếu hệ thống tự động chấm điểm phát âm, ngữ pháp... Như vậy, bối cảnh nghiên cứu cho thấy tiềm năng lớn của AI trong việc giải quyết các thách thức của việc dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ.

Trong hai năm gần đây, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng đã trở thành điểm đến học tập của đông đảo sinh viên Ấn Độ. Các em chủ yếu theo học các ngành khoa học sức khỏe và công nghệ, với chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh là chủ yếu. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, sinh viên quốc tế học tập dài hạn tại Việt Nam cần đạt chuẩn năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dành cho người nước ngoài. Điều này đặt ra yêu cầu bắt buộc về việc học tiếng Việt đối với sinh viên Ấn Độ như một phần của chương trình đào tạo chính khóa. Tuy có nền tảng tiếng Anh khá tốt, sinh viên Ấn Độ vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận tiếng Việt - một ngôn ngữ có hệ thống thanh điệu, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng khác biệt lớn so với tiếng mẹ đẻ của họ. Một số trở ngại điển hình bao gồm: khó phát âm chuẩn thanh điệu, hạn chế trong việc nghe hiểu tiếng Việt tự nhiên, ít có cơ hội thực hành trong môi trường ngôn ngữ thực tế ngoài lớp học. Ngoài ra, khác biệt văn hóa - xã hội và thiếu tài liệu học phù hợp với trình độ cũng làm giảm động lực và hiệu quả học tập.

Bài viết hướng đến mục tiêu khảo sát thực trạng sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ việc học tiếng Việt và tác động của các công cụ này đến sự phát triển năng lực tiếng Việt của sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân, Đà Nẵng. Từ đó, chúng tôi đề xuất những mô hình ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo AI để phát triển năng lực tiếng Việt cho sinh viên Ấn Độ nhằm đáp ứng yêu cầu của Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT (2015) do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành ngày 01/09/2015, có hiệu lực từ ngày 16/10/2015 về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Theo nội dung này, người học có thể hiểu được các nội dung, yêu cầu đối với từng trình độ năng lực tiếng Việt và tự đánh giá năng lực của mình.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp định lượng kết hợp định tính được sử dụng để khảo sát ý kiến của người học về thực trạng sử dụng một số công cụ AI hỗ trợ việc học tiếng Việt, từ đó đề xuất mô hình ứng dụng công cụ AI phù hợp nhằm phát triển năng lực tiếng Việt cho sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân.

Mẫu nghiên cứu là 33 sinh viên Ấn Độ lớp K30 - Chương trình Dự bị tiếng Việt tại Đại học Duy Tân. Các mẫu nghiên cứu được mã hóa lần lượt từ [MNC01] đến [MNC33].

Công cụ khảo sát là bảng hỏi (tiếng Việt, Anh) trên Google Form. Nội dung khảo sát gồm: (1) Thông tin chung (tuổi, giới tính, thời gian học tiếng Việt); (2) Công cụ Gen AI đã sử dụng; (3) Những mặt tích cực và hạn chế của công cụ Gen AI khi hỗ trợ việc học tiếng Việt; (4) Mong muốn, nguyện vọng của sinh viên trong việc sử dụng công cụ Gen AI để hỗ trợ việc học tiếng Việt. Các câu trả lời mở của bảng hỏi (phục vụ cho nghiên cứu định tính) được mã hóa theo mã của các mẫu nghiên cứu. Quy trình phân tích dữ liệu định tính được thực hiện bằng việc thống kê câu trả lời ở các câu hỏi mở, đưa ý kiến vào các nhóm chủ đề cụ thể, tiến hành phân tích, thảo luận và đánh giá các ý kiến.

Quy trình khảo sát được thực hiện chặt chẽ qua 3 bước: Bước 1- Chuẩn bị khảo sát: Sau khi sinh viên hoàn thành nội dung bài tập thực hành, giáo viên thông tin với sinh viên về mục tiêu khảo sát, nội dung và phương thức thực hiện. Giáo viên hướng dẫn sinh viên lựa chọn các phương án trả lời có sẵn hoặc trả lời câu hỏi mở. Bước 2 - Triển khai thu thập dữ liệu: Phương thức triển khai khảo sát và thu thập dữ liệu được thực hiện thông qua Google Form. Giáo viên gửi link khảo sát qua nhóm Zalo kèm theo hướng dẫn chi tiết. Thời gian thu thập dữ liệu trả lời ngay sau khi sinh viên nộp sản phẩm thực hành làm video tiếng Việt dưới sự hỗ trợ của các công cụ AI. Bước 3 - Phân tích kết quả khảo sát: Kết quả định lượng được Google Form cung cấp trên cơ sở đơn vị tính là % dựa vào các thông số trả lời cụ thể của sinh viên. Kết quả định tính được phân tích trên cơ sở nội dung câu trả lời của câu hỏi mở và từ khóa trong các câu trả lời. Quy trình này cũng đảm bảo tính khách quan (ẩn danh người trả lời) và minh bạch (công khai mục đích sử dụng dữ liệu).

Để có cơ sở phân tích và đánh giá khả năng ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo khi học tiếng Việt của sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân, chúng tôi cũng tiến hành thực nghiệm giao cho sinh viên làm video theo các yêu cầu cụ thể ở các chủ đề của bài học. Kết quả thu được 33 video sản phẩm học tập. Các video này được mã hóa dưới dạng [SP + mã của mẫu nghiên cứu], lần lượt từ [SPMNC01] đến [SPMNC33].

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Nhận xét sản phẩm học tập của sinh viên Ấn Độ với sự hỗ trợ của một số công cụ AI

Sinh viên Ấn Độ được chọn một trong các chủ đề sau thuộc bậc năng lực tiếng Việt trung cấp B2 (bậc 4/6) để làm video giới thiệu về Việt Nam: (1) Kinh tế: Các ngành kinh tế phát triển, đầu tư nước ngoài (FDI), kinh tế số...; (2) Văn hóa: Lễ hội truyền thống (Tết, Trung thu), phong tục, văn hóa dân tộc...; (3) Nghệ thuật: Múa rối nước, nghệ thuật đương đại, âm nhạc dân gian...; (4) Pháp luật: Luật doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, luật lao động...; (5) Truyền thông: Mạng xã hội, báo chí, điện ảnh Việt Nam...; (6) Khoa học: Công nghệ, nghiên cứu môi trường, vũ trụ...

Sinh viên lên ý tưởng, viết kịch bản ngắn (150 - 200 từ) bằng tiếng Anh hoặc tiếng mẹ đẻ. Giáo viên yêu cầu sinh viên đảm bảo thông tin trong video chính xác và phù hợp. Sau đó, sinh

viên tìm kiếm các đoạn video và các hình ảnh có sẵn (được truy cập miễn phí, không vi phạm bản quyền) phù hợp để dựng video theo yêu cầu. Sinh viên cũng được gợi ý sử dụng một số công cụ AI để tạo video như công cụ dịch thuật, chuyển văn bản thành giọng nói, chỉnh sửa video,...

Các bước tạo video được gợi ý thực hiện gồm: Bước 1: Viết kịch bản ngắn (150 - 200 từ): Có thể viết tay hoặc dùng ChatGPT để hỗ trợ tạo kịch bản tiếng Việt. Nội dung nên có trong một video là: Giới thiệu - Nội dung chính - Kết luận. Bước 2: Tạo giọng nói tiếng Việt: Sinh viên được gợi ý sử dụng AI Text-to-Speech như: Narakeet, ElevenLabs hoặc đọc bằng giọng thật (nếu các em tự tin). Bước 3: Tạo hình ảnh hoặc tìm video minh họa. Sinh viên có thể dùng các công cụ Gen AI như: Canva AI, Pexels, Pixabay, DALL·E hoặc các công cụ mà sinh viên thấy phù hợp để dựng video. Bước 4: Tạo phụ đề tiếng Việt. Sinh viên được gợi ý dùng Whisper (AI nhận diện giọng nói), tự viết tay file .srt hoặc dùng tính năng auto-sub trên YouTube. Bước 5: Kết hợp các yếu tố trên bằng một trong các công cụ sau: CapCut, Canva, InVideo, Clipchamp... Giáo viên hướng dẫn sinh viên thực hiện quy trình 5 bước để tạo video trong đó có gợi ý một số công cụ trí tuệ nhân tạo AI phù hợp với mỗi công đoạn để sinh viên tham khảo, tự tìm hiểu cách sử dụng và áp dụng để tạo ra sản phẩm học tập của mình.

Sản phẩm video được minh họa trong Hình 1. Tổng số video thu thập được là 33 video (từ [SPMNC01] đến [SPMNC33]). Độ dài trung bình mỗi video là 2 - 3 phút. Các video này được giáo viên nhận xét và đánh giá theo các tiêu chí: (i) Nội dung đúng chủ đề; (ii) Tiếng Việt chuẩn; (iii) Ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo AI phù hợp và hiệu quả; (iv) Giọng đọc và phụ đề minh họa rõ ràng; Hình ảnh minh họa trong video phù hợp.



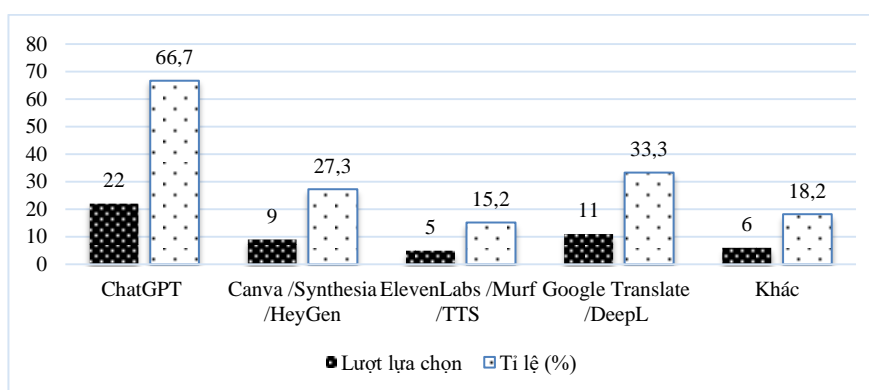
**Hình 1.** Minh họa sản phẩm video của sinh viên Ấn Độ  
(Nguồn: Nhóm tác giả)

**Ưu điểm:** Các sinh viên đã biết sử dụng AI để tạo ra các video ngắn nói về các lĩnh vực trong đời sống xã hội Việt Nam, có lồng ghép phụ đề, giọng đọc tiếng Việt. Để làm được video hoàn chỉnh yêu cầu các em nắm được chủ đề, hiểu được nội dung và không ngoại trừ hiểu được giọng đọc của AI. Qua đó có thể thấy video được tạo ra bằng AI phần nào đã giúp các em học thêm được tiếng Việt. Việc yêu cầu sinh viên phải viết kịch bản đầu vào bằng tiếng Anh hoặc tiếng mẹ đẻ, sau đó sử dụng một số công cụ AI để dịch thuật, chuyển văn bản thành giọng nói, chỉnh sửa video,... đảm bảo sinh viên hiểu được chính xác nội dung của video. Đồng thời các em cũng có thể biến quá trình này thành quá trình học tiếng Việt một cách chủ động bằng hình thức đối chiếu, kiểm tra bản dịch của công cụ trí tuệ nhân tạo AI và kịch bản gốc.

**Hạn chế:** Video do sinh viên Ấn Độ tạo ra còn có một số hạn chế chủ yếu như: phụ đề sai chính tả; phông chữ tiếng Việt trên hầu hết video đều bị lỗi đối với các chữ có dấu; giọng AI thuyết minh phát âm chưa chuẩn, chưa đúng ngữ điệu; hình ảnh minh họa không liên quan tới nội dung...

### 3.2. Kết quả khảo sát và phân tích phản hồi của sinh viên Ấn Độ về trải nghiệm sử dụng một số công cụ AI hỗ trợ việc học tiếng Việt

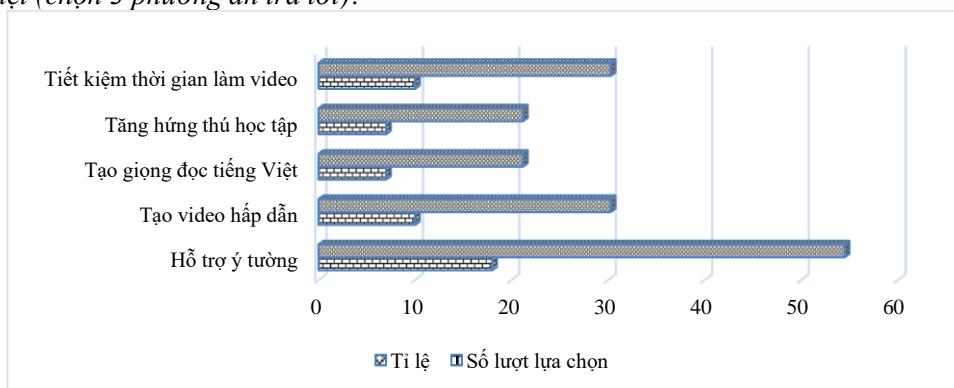
Kết quả khảo sát công cụ AI được sinh viên Ấn Độ sử dụng khi học tiếng Việt được thể hiện ở Hình 2. Câu hỏi khảo sát là: Công cụ AI nào đã được bạn sử dụng làm video (có thể chọn tất cả các phương án trả lời)?



**Hình 2.** Đánh giá các công cụ AI được sinh viên Ấn Độ sử dụng khi học tiếng Việt (Nguồn: Nhóm tác giả)

Kết quả khảo sát cho thấy ChatGPT là công cụ AI được sử dụng phổ biến nhất trong các video (66,7%) phản ánh xu hướng ưu tiên phát triển nội dung và kịch bản của video. Các công cụ dịch thuật như Google Translate/ DeepL (33,3%) và thiết kế video như Canva/ Synthesia/ HeyGen (27,3%) cũng được áp dụng, tuy nhiên mức độ khai thác công nghệ chuyển giọng nói bằng AI còn hạn chế (15,2%). Qua đây có thể thấy việc kết hợp toàn diện giữa viết nội dung, thiết kế hình ảnh, tạo giọng nói và dịch ngữ cảnh được đề xuất như một hướng phát triển toàn diện, đồng thời khuyến khích sinh viên nâng cao kỹ năng prompt engineering và duy trì thói quen luyện tập hằng ngày nhằm tối ưu hóa hiệu suất học tập với AI.

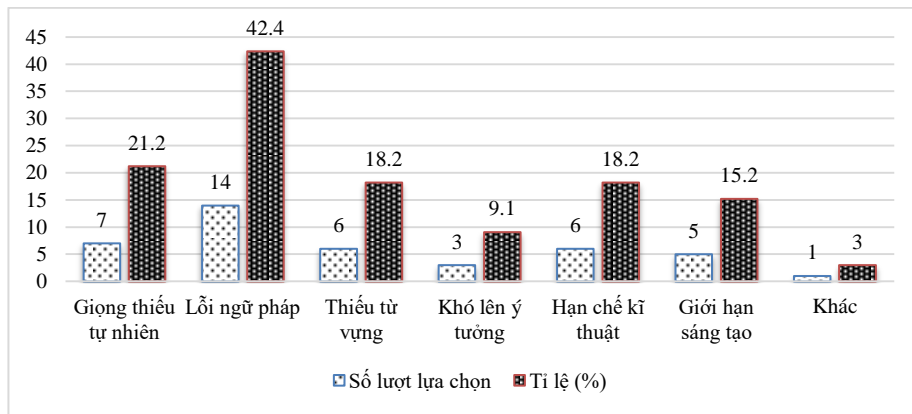
Kết quả khảo sát những mặt tích cực của công cụ AI khi hỗ trợ sinh viên Ấn Độ học tiếng Việt được thể hiện ở Hình 3. Câu hỏi khảo sát là: *Công cụ AI đã hỗ trợ bạn những gì khi học tiếng Việt (chọn 3 phương án trả lời)?*



**Hình 3.** Đánh giá mặt tích cực của công cụ AI khi hỗ trợ sinh viên Ấn Độ học tiếng Việt (Nguồn: Nhóm tác giả)

Ưu điểm nổi bật nhất của việc sử dụng công cụ AI là khả năng hỗ trợ tạo sinh ý tưởng (54,5%), phản ánh vai trò then chốt của AI trong giai đoạn khởi phát sáng tạo, kích thích tư duy. Các yếu tố như tiết kiệm thời gian và dễ tạo nội dung hấp dẫn đều đạt tỉ lệ ngang nhau (30,3%). Tuy nhiên, tỉ lệ chọn mặt tích cực của công cụ AI như tạo giọng đọc tiếng Việt và tăng hứng thú học tập (đều ở mức 21,2%) cho thấy tiềm năng của các ứng dụng này vẫn chưa được khai thác đầy đủ.

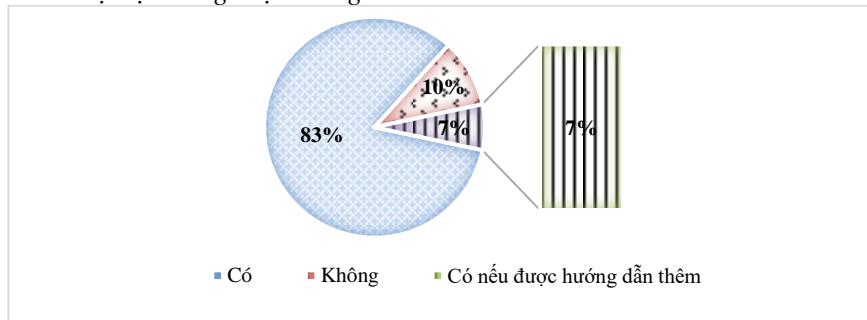
Kết quả khảo sát những hạn chế của công cụ AI khi hỗ trợ sinh viên Ấn Độ học tiếng Việt được thể hiện ở Hình 4. Câu hỏi khảo sát là: *Theo bạn, những hạn chế của công cụ AI khi hỗ trợ bạn học tiếng Việt là gì (chọn 3 phương án trả lời)?*



**Hình 4.** Đánh giá những hạn chế của công cụ AI khi hỗ trợ sinh viên Ấn Độ học tiếng Việt (Nguồn: Nhóm tác giả)

Lỗi ngữ pháp là hạn chế phổ biến nhất của các công cụ AI, chiếm tới 42,4%. Đứng thứ hai là giọng điệu thiếu tự nhiên (21,2%). Hai hạn chế khác của AI có tỉ lệ tương đồng là thiếu từ vựng và hạn chế kĩ thuật, cùng ở mức 18,2%. Điều này phản ánh sự phân hóa giữa kĩ năng ngôn ngữ và năng lực thao tác với công cụ AI. Trong khi đó, khó khăn trong việc lên ý tưởng (9,1%) và giới hạn sáng tạo (15,2%) cho thấy một tỉ lệ không nhỏ người học vẫn cần thêm hỗ trợ về tư duy sáng tạo và kĩ thuật gợi ý (prompt engineering). Với sự phát triển của công nghệ hiện nay, sau khi tạo ra sản phẩm học tập là video, sinh viên có thể sử dụng chính các công cụ AI (thường là các Chatbot như ChatGPT, DeepSeek, Copilot, Gemini,...) để chỉ ra các lỗi tiếng Việt trong các video sản phẩm, từ đó giúp sinh viên có thể học tiếng Việt một cách chủ động thông qua việc rút kinh nghiệm từ các lỗi mà công cụ AI đã mắc phải trong quá trình tạo ra sản phẩm video.

Kết quả khảo sát mong muốn của sinh viên Ấn Độ trong việc sử dụng công cụ AI để hỗ trợ việc học tiếng Việt được thể hiện ở Hình 5. Câu hỏi khảo sát là: *Bạn có mong muốn tiếp tục dùng công cụ AI để hỗ trợ học tiếng Việt không?*



**Hình 5.** Mong muốn của sinh viên Ấn Độ sử dụng công cụ AI để hỗ trợ học tiếng Việt (Nguồn: Nhóm tác giả)

Sinh viên Ấn Độ thể hiện mức độ hài lòng rất cao khi sử dụng công cụ AI trong quá trình học tiếng Việt. 83,0% người tham gia trả lời “Có”, sẵn sàng tiếp tục dùng công nghệ AI trong quá trình học tiếng Việt. Đây là minh chứng rõ ràng cho giá trị thực tiễn và sức hấp dẫn của AI như một công cụ học tập hiện đại. Bên cạnh đó, 7,0% người học chọn phương án “Có, nếu được hướng dẫn thêm”. Điều này phản ánh nhu cầu cần được hỗ trợ cụ thể hơn về cách dùng AI của người sử dụng. Đây cũng chính là tín hiệu quan trọng để cải tiến chương trình hỗ trợ kĩ thuật hoặc bổ sung các buổi hướng dẫn chuyên sâu cho sinh viên. Tỉ lệ từ chối sử dụng tiếp AI là 10% cho thấy nhóm này chưa thấy hiệu quả hoặc gặp trở ngại kĩ thuật/ngôn ngữ mà chưa được tháo gỡ.

Ngoài các kết quả khảo sát định lượng, từ các nội dung trả lời của sinh viên Ấn Độ trong các câu hỏi mở, nhóm nghiên cứu đưa ra thêm một số ý kiến nhận xét như sau:

(1) Về phương pháp kiểm tra độ chính xác của tiếng Việt trong các video được tạo lập nhờ sự hỗ trợ của các công cụ AI: Phân tích 25 nội dung trả lời câu hỏi mở cho thấy người học sử dụng đa dạng phương pháp để kiểm tra độ chính xác của tiếng Việt trong video. Ba nhóm phương pháp chính nổi bật được áp dụng là: (1) Kiểm tra thủ công như xem lại nhiều lần, đối chiếu lời dẫn với phụ đề; (2) Nhờ người khác có trình độ tiếng Việt cao hơn (bạn học, giáo viên, người bản ngữ) đánh giá sản phẩm; (3) Tận dụng công cụ công nghệ như Google Dịch, ChatGPT hoặc các nền tảng AI như DeepSeek để rà soát từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu. Một số sinh viên còn chuẩn bị kỹ lưỡng từ khâu viết kịch bản, kiểm tra chính tả và ngữ pháp trước khi tạo video đã cho thấy ý thức học thuật tốt của sinh viên nước ngoài. Từ đó, có thể đề xuất xây dựng một quy trình kiểm tra ngôn ngữ học thuật, kết hợp kiểm tra cá nhân, công nghệ, phản hồi đồng học và tham chiếu tài liệu đáng tin cậy nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm học tập và sự tự tin của người học khi sử dụng các công cụ AI hỗ trợ việc học tiếng Việt.

(2) Về những nội dung cần cải thiện khi thực hiện hoạt động học tiếng Việt với sự hỗ trợ của các công cụ AI: Có sự phân hóa rõ rệt giữa hai nhóm ý kiến: nhóm đề xuất cải tiến hoạt động và nhóm hài lòng với hình thức hiện tại. Đa số ý kiến cho rằng hoạt động đã được tổ chức tốt, không cần thay đổi gì thêm, với các phản hồi như “Mọi thứ đều tốt”; “Không cần thêm gì cả”. Điều này phản ánh mức độ hài lòng cao với trải nghiệm học tập hiện tại và sự phù hợp về mục tiêu - phương pháp - nội dung. Nhóm còn lại đề xuất một số hướng cải tiến có tính thực tiễn cao. Trong đó, nổi bật nhất là nhu cầu tăng thêm thời gian chuẩn bị và luyện tập trước khi quay video. Bên cạnh đó, có nhiều phản hồi mong muốn được hướng dẫn chi tiết hơn về kỹ thuật làm video, bao gồm cả việc sử dụng phần mềm chỉnh sửa chuyên nghiệp và công cụ AI hỗ trợ phát âm hay từ vựng. Một số sinh viên cũng bày tỏ mong muốn được giảm sự phụ thuộc vào công cụ AI, đề xuất giữ sự cân bằng giữa việc luyện ngôn ngữ tự nhiên và sử dụng công nghệ như một phương tiện hỗ trợ. Nhìn chung, dữ liệu phản ánh rằng hoạt động học đã đạt được hiệu quả nhất định nhưng vẫn còn cần tiếp tục điều chỉnh để nâng cao chất lượng, đặc biệt là ở khâu hỗ trợ kỹ năng sử dụng công cụ AI cho người học. Việc xây dựng các buổi hướng dẫn chuyên sâu trước hoạt động, đồng thời cung cấp tài nguyên thực hành và kỹ thuật rõ ràng, sẽ giúp tăng tính hiệu quả của hoạt động học tập.

(3) Về trải nghiệm học tập của sinh viên Ấn Độ khi học tiếng Việt với sự hỗ trợ của các công cụ AI: Phần lớn sinh viên mô tả những trải nghiệm học tập đáng nhớ gắn liền với các yếu tố tích cực như niềm vui, sự hứng thú và đặc biệt là có sự kết nối cảm xúc trong quá trình thực hiện bài tập thực hành làm video với sự hỗ trợ của các công cụ AI để học tiếng Việt. Đặc biệt, nhiều phản hồi chi tiết đề cập đến các tình huống thú vị như luyện nói nội dung thuyết minh, mắc lỗi phát âm, mắc lỗi chính tả... Những trải nghiệm này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng ngôn ngữ (như phát âm, từ vựng) mà còn thúc đẩy sự gắn kết trong môi trường học tập, từ đó hình thành một không khí học tập tích cực và không gây áp lực. Bên cạnh đó, một số sinh viên nhấn mạnh đến việc khám phá văn hóa Việt Nam và vượt qua thử thách kỹ thuật như làm phụ đề, điều chỉnh để khớp lời thuyết minh với phụ đề. Theo các em, hoạt động này cần được duy trì, đồng thời nên định hướng rõ hơn từng bước trong quá trình học (chuẩn bị nội dung, thực hành lời thoại, chỉnh sửa kỹ thuật, phản hồi nhóm) nhằm nâng cao nhận thức và hiệu quả phát triển kỹ năng ngôn ngữ của người học.

Như vậy, các kết quả khảo sát định lượng và định tính của nghiên cứu đã cho thấy mặc dù các công cụ AI giúp tăng hiệu quả học tập, cải thiện kỹ năng nói và sự tự tin của người học nhưng vẫn tồn tại những thách thức cho người học như phải đối diện với các lỗi ngữ pháp, thiếu từ vựng hoặc giọng điệu thiếu tự nhiên mà các công cụ AI chưa thể khắc phục được. Kết quả cũng cho thấy mức độ hài lòng cao và mong muốn tiếp tục sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ hoạt động học tiếng Việt của sinh viên Ấn Độ, đồng thời cũng nhấn mạnh nhu cầu của sinh viên là cần được hướng dẫn rõ ràng hơn để khai thác hiệu quả các công cụ này. Những kết quả này cũng cho thấy tiềm năng cần tiếp tục mở rộng, chuẩn hóa và nâng cấp hoạt động tích hợp công cụ AI trong nâng cao năng lực tiếng Việt cho sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân.

### **3.3. Thảo luận về một số giải pháp tích hợp công cụ trí tuệ nhân tạo AI trong phát triển năng lực tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài**

Trên cơ sở phân tích thực tiễn học tập và kết quả khảo sát sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân, có thể nhận diện một số hướng tích hợp công cụ AI vào quá trình dạy và học tiếng Việt như một giải pháp hỗ trợ hiệu quả, vừa phù hợp với năng lực số của sinh viên vừa khắc phục được các rào cản và hạn chế trong quá trình tiếp cận ngôn ngữ thứ hai của các em.

Cụ thể là: (1) Tùy biến nội dung học tập cá nhân hóa: Các công cụ AI như ChatGPT, Claude hay Gemini có thể tạo ra nội dung học tiếng Việt phù hợp với trình độ, sở thích và chuyên ngành của từng người học. Với khả năng sinh văn bản theo ngữ cảnh, AI giúp thiết kế bài hội thoại, đoạn văn chuyên ngành hoặc kịch bản giao tiếp mô phỏng, từ đó tăng tính cá nhân hóa và hiệu quả học tập. (2) Hỗ trợ phát triển kỹ năng viết và sửa lỗi ngôn ngữ: Công cụ AI có thể đóng vai trò như một “trợ giảng ảo”, hỗ trợ sinh viên trong việc viết bài luận, ghi nhật kí học tập, xây dựng nội dung trình bày, đồng thời đưa ra phản hồi và gợi ý chỉnh sửa về ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc câu. Việc nhận phản hồi tức thì giúp sinh viên điều chỉnh lỗi sai và hình thành ý thức ngôn ngữ một cách chủ động. (3) Kích thích sáng tạo và ứng dụng ngôn ngữ qua dự án: Việc tích hợp công cụ AI trong các dự án tạo video, xây dựng kịch bản hoặc thuyết trình bằng tiếng Việt góp phần tăng cường khả năng ứng dụng ngôn ngữ trong thực tiễn. AI có thể gợi ý nội dung, phác thảo bố cục bài nói, tạo hiệu ứng ngôn ngữ, đồng thời hỗ trợ kỹ thuật hậu kỳ như viết phụ đề, chuyển giọng hoặc tóm tắt nội dung. (4) Hỗ trợ luyện phát âm và giao tiếp: Một số nền tảng tích hợp AI có khả năng chuyển văn bản thành giọng nói (Text-to-Speech) và phân tích phát âm của người học, giúp sinh viên luyện phát âm đúng chuẩn và cải thiện khả năng nghe - nói. Việc luyện tập với AI có thể được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, góp phần mở rộng môi trường học ngoài lớp học truyền thống. (5) Tăng cường động lực và khả năng tự học: Gen AI mang lại cảm giác tương tác linh hoạt, thân thiện và không gây áp lực như khi giao tiếp với giáo viên hoặc bạn học. Điều này giúp sinh viên cảm thấy thoải mái hơn khi thử nghiệm ngôn ngữ, đồng thời khơi gợi động lực nội tại trong quá trình học tiếng Việt - một yếu tố quan trọng trong bối cảnh học ngoại ngữ dài hạn.

Việc tích hợp AI vào quá trình học tiếng Việt cần được định hướng đúng đắn, kết hợp với sự hướng dẫn của giảng viên để đảm bảo tính khoa học, chuẩn mực và phù hợp với yêu cầu của Khung năng lực tiếng Việt. Công cụ AI nên được xem là một công cụ hỗ trợ, bổ trợ, thay vì thay thế hoàn toàn vai trò của người thầy.

### **4. Kết luận**

Trong bối cảnh giáo dục đại học toàn cầu ngày càng đẩy mạnh số hóa và quốc tế hóa, việc tích hợp trí tuệ nhân tạo - đặc biệt là các công cụ AI - vào quá trình giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài mang lại nhiều triển vọng đổi mới và nâng cao hiệu quả đào tạo. Qua nghiên cứu trường hợp sinh viên Ấn Độ tại Đại học Duy Tân, có thể nhận thấy rằng AI hỗ trợ tích cực trong việc cá nhân hóa nội dung học tập, phát triển kỹ năng ngôn ngữ, khơi gợi tư duy sáng tạo và tăng cường khả năng tự học.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công cụ AI cần được triển khai có định hướng, với vai trò trung tâm vẫn thuộc về người dạy. Bởi liệu người học có thực sự nắm bắt được nội dung do AI tạo ra hay chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận sản phẩm mà không tham gia vào quá trình tư duy ngôn ngữ? Bên cạnh đó, cũng cần xem xét hiệu quả của việc sử dụng AI trong rèn luyện năng lực giao tiếp tiếng Việt. Rõ ràng, có thể khẳng định, AI nên được xem là công cụ hỗ trợ sư phạm, chứ không thay thế vai trò giảng viên trong việc định hướng, đánh giá và xây dựng năng lực học thuật cho người học. Như vậy, vấn đề đáng chú ý trong bối cảnh hiện nay là vai trò của người dạy và người học trong quá trình khai thác trí tuệ nhân tạo AI như một trợ lí ảo hỗ trợ học tập. Câu hỏi đặt ra là: người học cần có những năng lực gì để sử dụng AI một cách hiệu quả, nhằm tối ưu hóa quá trình học tập nói chung và học tiếng Việt nói riêng.

Có thể thấy để sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo AI một cách hiệu quả, người học cần hiểu rõ cách AI hoạt động và nhận thức được giới hạn của công cụ này. Tư duy phản biện đóng vai trò

quan trọng trong việc kiểm chứng và chỉnh sửa thông tin do AI cung cấp. Trong học tiếng Việt, AI hỗ trợ luyện phát âm, sửa lỗi chính tả và mô phỏng hội thoại, nhưng người học vẫn cần tự điều chỉnh để đạt tiến bộ bền vững. Đạo đức số cũng là nền tảng thiết yếu, đòi hỏi người học phải sử dụng AI một cách có trách nhiệm. Khi người học tiếng Việt hội tụ đủ các năng lực này, AI sẽ trở thành người bạn đồng hành giúp việc học tập trở nên chủ động, hiệu quả và sáng tạo hơn.

Trên cơ sở đó, mô hình tích hợp AI được đề xuất trong nghiên cứu này có thể là một hướng đi khả thi cho các cơ sở đào tạo tiếng Việt như một ngoại ngữ, nhất là trong bối cảnh tăng cường thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Việt Nam. Việc tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các mô hình ứng dụng AI phù hợp với đặc điểm người học đến từ các nền văn hóa khác nhau sẽ là bước đi cần thiết, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy - học tiếng Việt và khẳng định vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ toàn cầu.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] R. Luckin, *Machine Learning and Human Intelligence: The Future of Education for the 21st Century*, UCL Institute of Education Press, London, 2018.
- [2] M. Warschauer and Y. Xu, "Generative AI for Language learning: Entering a new era," *Language Learning & Technology*, vol. 28, no. 2, pp. 1-4, 2024.
- [3] X. Huang, D. Zou, G. Cheng, X. Chen, and H. Xie, "Trends, Research Issues and Applications of Artificial Intelligence in Language Education," *Educational Technology & Society*, vol. 26, no. 1, pp. 112-131, 2023.
- [4] M. R. A. Chen, "The AI chatbot interaction for semantic learning: A collaborative note-taking approach with EFL students," *Language Learning & Technology*, vol. 28, no. 1, pp. 1-25, 2024.
- [5] T. K. Phan, D. C. Nguyen, and T. D. Dinh, "Application of Artificial Intelligence in Teaching and Scientific Research at Universities," (in Vietnamese), *Vietnamese Journal of Education*, vol. 24, no. 24, pp. 14-19, 2024.
- [6] T. N. A. Duong, T. T. Hoang, and T. T. L. Dinh, "Applying artificial intelligence to education - an effective solution for foreign language teaching and learning today," *Journal of Educational Equipment: Applied Research*, vol. 1, no. 320, pp. 90-92, 2024.
- [7] T. Q. Nguyen, C. Chenglong *et al.*, "A Case Study on Generative AI-empowered Teaching of Vietnamese as a Foreign Language," *Global Vision Research*, vol. 2, no. 2, pp. 41-48, 2025.
- [8] General Statistics Office, *Report on the Situation of Foreigners Living and Working in Vietnam in 2023*. Statistical Publishing House, (In Vietnamese), Hanoi, 2023.
- [9] Ministry of Education and Training, *Report on Digital Transformation in Vietnamese Higher Education in 2023*. Education Publishing House, (In Vietnamese), Hanoi, 2023.